

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 29

Phần 2: NÊU DẪN VỀ PHẨM TẠP TỤNG VÀ PHÁP

OAI NGHI

NÓI RÕ PHẨM TẠP TỤNG THỨ BẢY

Lại nữa, khi Phật du hành tại nước Câu-tát-la, lúc ấy các Tỳ-kheo cầm y bát của Hòa thượng, A-xà-lê đi trước, ra ngồi tụ tập ở ngoài cổng để đợi thầy, vì sợ mất y chỉ nên không dám ra khỏi cương giới. Phật biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Đây là các Tỳ-kheo nào mà ngồi tụ tập như vậy?

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc kể trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền nói với các Tỳ-kheo:

- Đây không phải là rời y chỉ. Đợi khi Như Lai du hành nước Câu-tát-la trở về thành Xá-vệ, các ông hãy nói lại, để Ta chế định phép xả y chỉ cho các đệ tử.

Khi Phật trở về thành Xá-vệ, các Tỳ-kheo đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn, rồi nói:

- Nay thật là đúng lúc, xin Thế Tôn chế định phép xả y chỉ cho các đệ tử.

Phật liền bảo các Tỳ-kheo:

- Khi Hòa thượng mệnh chung là rời y chỉ; hoặc là thôi tu, bị cử tội, hoặc ra ngoài cương giới nghỉ lại một đêm; hoặc đệ tử cộng trú ra ngoài giới ngủ một đêm; đó gọi là rời y chỉ. Nếu thầy y chỉ mệnh chung, thôi tu, bị cử tội, hoặc ra ngoài giới nghỉ lại một đêm, hoặc đệ tử y chỉ ra ngoài giới nghỉ lại một đêm, hoặc đệ tử đã đủ năm tuổi hạ, khéo biết pháp, khéo biết luật, được rời y chỉ, đó gọi là xả y chỉ. Nếu Tỳ-kheo không khéo biết pháp, không khéo biết luật, không thể tự lập, không thể xây dựng cho người khác thì Tỳ-kheo ấy suốt đời phải y chỉ người

khác mà sống. Nếu Tỳ-kheo đủ mười tuổi hạ, khéo biết pháp, khéo biết luật, có thể tự lập, có thể xây dựng cho người khác thì Tỳ-kheo ấy được nhận người khác y chỉ.

Đó gọi là phép tắc của Hòa thượng, A-xà-lê, đệ tử cộng trú và đệ tử y chỉ.

PHÉP TẮC CỦA SA DI

Thế Tôn không thích việc cha mẹ vì quá thương yêu, khóc lóc khi Ngài sắp làm Chuyển Luân Vương mà bỏ nhà xuất gia, cho đến khi Tôn giả La-hầu-la xuất gia, các nhân duyên này đã được nói rõ ở những chỗ khác, nên Ngài nói với Xá-lợi-phất:

- Ông hãy đến độ La-hầu-la xuất gia.

- Con độ La-hầu-la xuất gia bằng cách nào, bạch Thế Tôn?

- Ông đến đó, dạy La-hầu-la nói như sau:

- Con là La-hầu-la, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng (nói như vậy ba lần). Con là La-hầu-la quy y Phật rồi, quy y Pháp rồi, quy y Tăng rồi, suốt đời không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu; Phật Thế Tôn xuất gia, con là La-hầu-la cũng theo Phật xuất gia (nói như vậy ba lần). Phật Thế Tôn xuất gia, con là La-hầu-la cũng theo Phật xuất gia, bỏ y phục thế tục, khoác ca sa, suốt đời không sát sinh giữ giới Sa-di, suốt đời không trộm cắp giữ giới Sa-di, suốt đời không dâm dục giữ giới Sa-di, suốt đời không nói dối giữ giới Sa-di, suốt đời không uống rượu giữ giới Sa-di, suốt đời không trang sức hương hoa giữ giới Sa-di, suốt đời không xem nghe múa hát nhạc kịch giữ giới Sa-di, suốt đời không ngồi trên giường cao rộng giữ giới Sa-di, suốt đời không ăn quá giờ giữ giới Sa-di, suốt đời không cầm giữ vàng bạc và tiền giữ giới Sa-di, xin luôn luôn ghi nhớ như vậy.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, Tôn giả A-nan có một người đàn-việt quen biết, cả nhà ông bị một cơn bệnh dịch chết hết, chỉ còn một đứa nhỏ, nó thường nhặt những hạt gạo rơi nơi chợ búa để nuôi sống. Khi Tôn giả A-nan đi ngang qua đó, đứa bé trông thấy, liền chạy theo sau gọi: “Ông! Ông!”. Nhưng A-nan không nghe nên cứ đi tới, liền bị người đời chê trách:

- Vì sao Sa-môn Thích tử khi người ta còn cha thì tìm cách làm thân như cha như con, bây giờ thấy người ta suy vi tan tác thì không đoái hoài đến, khiến đứa bé chạy theo kêu không ngừng?

A-nan nghe thế, quay nhìn lại biết được, liền gọi:

- Con lại đây.

Thế rồi, đưa bé đi theo sau A-nan về Tinh xá Kỳ-hoàn. Phật thấy thế, tuy biết mà vẫn hỏi:

- Con của ai vậy?

A-nan bèn đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn, rồi hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Đứa bé này có xuất gia được không?

- Ông dùng tâm gì mà độ nó?

- Tâm từ bi, bạch Thế Tôn!

- Xuất gia được!

- Bạch Thế Tôn! Cho xuất gia bằng cách nào?

- Như trường hợp cho La-hầu-la xuất gia ở trên đã nói rõ.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một người già cả xuất gia, rồi an cư tại một thôn xóm. Sau khi an cư xong, thầy dẫn theo mười Sa-di đi đến thăm viếng Thế Tôn. Khi ấy, Thế Tôn đang ngồi ở chỗ trống, vị Tỳ-kheo già ấy từ xa trông thấy Thế Tôn, bèn chỉ, nói với các Sa-di:

- Đây là ông Tổ của các người đó.

Khi ấy, các chú Sa-di nhỏ bèn tranh nhau chạy trước đến chỗ Phật, rồi đưa thì nắm giường ghế, đưa thì nắm y kéo, đưa thì rờ bàn chân, đưa thì cầm bình nước. Phật biết mà vẫn hỏi thầy:

- Đó là các Sa-di của ai vậy?

- Của con đó, bạch Thế Tôn!

- Vì sao ông độ nhiều Sa-di như vậy? Từ nay về sau, Ta không cho phép nuôi nhiều Sa-di. Nếu nuôi một lần thì tối đa chỉ được nuôi ba người. Nếu Tỳ-kheo có đức lớn được nhiều người tôn trọng (muốn làm đệ tử) thì nên gửi gắm cho người khác độ họ, rồi thưa:

- Tôi biết có người chỉ muốn theo thầy tụng Kinh nghe pháp để tăng trưởng việc tu học, vì vậy xin gửi họ cho thầy.

Nên nói như vậy để gửi gắm cho người khác, nhờ họ dạy dỗ giúp. Nếu ai nuôi nhiều Sa-di, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có thầy Tỳ-kheo dẫn một Sa-di về nhà thăm bà con. Khi đi qua chặng đường ở vùng hoang vắng, bỗng có một phi nhân hóa làm rồng, đi nhiễu quanh bên phải Sa-di, dùng hoa rải lên người, rồi tán thán:

- Lành thay! Ông được lợi ích rất lớn, vì đã bỏ nhà xuất gia, không cầm vàng bạc và tiền.

Vị Tỳ-kheo về nhà người thân thăm hỏi xong rồi, định trở về lại Tinh xá thì bà vợ của người thân nói với Sa-di:

- Nay chú trở về, đường xá xa xôi, sợ e thiếu thốn, vậy hãy cầm theo số tiền này khi đến chợ quán sẽ dễ bề chi dụng.

Sa-di bèn nhận lấy, rồi cột vào trên đầu y mà đi. Khi đến giữa đường, phi nhân trông thấy Sa-di cầm tiền đi theo sau Tỳ-kheo, liền hóa làm rỗng đi nhiều bên trái Sa-di, rồi hốt bụi ném lên Sa-di, nói như sau:

- Ông đã mất lợi ích rồi, xuất gia tu hành mà còn cầm tiền đi.
- Sa-di liền khóc. Thầy Tỳ-kheo ngoái lại thấy thế hỏi Sa-di:
- Vì sao ông khóc?
- Con không nhớ là mình có lỗi gì mà vô cớ bị nã loạn.
- Ông có cầm vật gì không?
- Con có cầm số tiền này đây.
- Hãy vứt bỏ đi.

Sau khi vứt bỏ, phi nhân lại cúng dường như trước. Thầy Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật dạy:

- Từ nay về sau Ta không cho phép Sa-di cầm vàng bạc và tiền. Nếu Tỳ-kheo sai Sa-di lần đầu tiên cầm vàng bạc và tiền thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nhưng nếu thấy Sa-di trước đó đã cầm, rồi sau bảo cầm thì không có tội.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, được chư Thiên và người đời cúng dường, như trên đã nói rõ. Bấy giờ, sau khi ăn xong, Tôn giả Đại Mục-liên cùng với Sa-di Chuyên Đầu đi đến bên ao A Nậu ở Diêm-phù-đề ngồi thiền. Lúc ấy, Sa-di Chuyên Đầu thấy những hạt cát vàng ở bên ao, liền suy nghĩ: “Nay ta hãy gói các viên sỏi này đem về để dưới bình tắm của Thế Tôn”. Thế rồi, Tôn giả Mục-liên sau khi xuất thiền, bèn dùng thần túc đi trên hư không trở về Tinh xá. Còn Sa-di Chuyên Đầu thì bị phi nhân giữ lại. Khi ấy, Mục-liên bèn quay lại, thấy Sa-di liền gọi đến. Sa-di nói:

- Con không thể đến được.
- Ông có cầm vật gì sao?
- Con có cầm những hạt cát vàng.
- Ông hãy vứt bỏ đi.

Sau khi Sa-di bỏ rồi, liền nường hư không mà đi. Các Tỳ-kheo đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau, Ta không cho phép Sa-di cầm vàng bạc và tiền.

Lại nữa, khi Phật an trú tại Tinh xá của dòng họ Thích, ở bên cây Ni-câu-luật, tại nước Ca-đuy-la-vệ, có các đàn-việt thiết lễ cúng dường trai phàm cho chúng Tăng. Lúc ấy, trong vườn có một Sa-di đang đuổi

chim, xua ruồi, nhặt các thứ cơm, xương, rau quả rơi mà ăn; nhằm lúc có các bà mẹ vốn có lòng thương cảm, thấy thế liền nói như sau:

- Sa-môn Thích tử không có lòng từ, ăn không bình đẳng, giống như nuôi nhé con, trước cho bú rồi sau bỏ đói. Nay đây, Tỳ-kheo nuôi đứa bé này mà không cho ăn, chỉ ăn một mình. Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!

Các Tỳ-kheo đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau, người xuất gia khi ăn nên cho ăn bình đẳng. Về phần Sa-di thì gồm có ba phẩm bậc như sau:

1. Từ bảy tuổi đến mười ba tuổi gọi là Sa-di đũa quạ (Khu ô Sa-di)

2. Từ mười bốn đến mười chín tuổi gọi là Sa-di đúng pháp (Ứng pháp Sa-di)

3. Từ hai mươi đến bảy mươi tuổi gọi là Sa-di trên danh nghĩa (Danh tự Sa-di)

Cả ba phẩm này đều gọi chung là Sa-di.

Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-ly biết đúng lúc bèn hỏi Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn! Phải chia phần y an cư cho Sa-di như thế nào?

- Nếu Sa-di ấy được lòng các Tỳ-kheo thì nên cho một nửa, hoặc một phần ba. Được lòng các Tỳ-kheo nghĩa là Sa-di ấy giữ giới, làm các việc tốt đẹp.

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì chia phần y lúc phi thời cho Sa-di như thế nào?

- Cho phần bằng nhau. Nếu vì sợ Sa-di có nhiều y rồi đi làm điều phi pháp, thì nên cho một nửa hoặc là một phần ba. Nếu Hòa thượng, A-xà-lê của Sa-di ấy bảo cho bằng nhau không khác, thì nên theo lời của thầy mà cho, chia y của vị qua đời cũng như vậy.

Đó gọi là phép tắc của Sa-di.
